

SOME ANXIETY FACTORS IN FCAD PATIENTS TREATED WITH MEDLO AND SENSIVE SERUM AT FOB DERMATOLOGY SPECIALIZED CLINIC IN 2022-2023

Huynh Van Ba^{1*}, Huynh Bach Cuc²,
Nguyen Van Nguyen³, Pham Thi Bao Tram¹

¹Can Tho University of Medicine and Pharmacy - No. 179, Nguyen Van Cu Street, An Khanh Ward, Ninh Kieu District, Can Tho city, Vietnam

²Nguyen Tri Phuong Hospital - 468 Nguyen Trai, Ward 8, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam

³FOB Vocational Beauty Center - 14/4-14/6 Ly Tu Trong, Ninh Kieu ward, Can Tho, Vietnam

Received: 10/04/2024

Revised: 07/05/2024; Accepted: 27/05/2024

SUMMARY

Objectives: Describes some factors related to the anxiety of FCAD patients treated with medlo and intensive serum at the Fob dermatology clinic in 2022-2023.

Materials and method: A cross-sectional descriptive study was conducted on 85 patients diagnosed with facial corticosteroid addictive dermatitis (FCAD) who came for examination and treatment at the Fob dermatology clinic from July 2022 to May 2023.

Results: Patients with paraanxiety disorder have a rate of 10.6%, and those with anxiety have a rate of 34.1%. There was a change in the rate of anxiety disorders after 12 weeks of treatment: the rate of anxiety before treatment was 34.1% and decreased (16.5%).

Conclusion: When treating FCAD patients, it is necessary to pay attention to anxiety disorders in patients, especially those who work mentally and live in cities.

Keywords: FCAD, anxiety, dipotassium glycyrrhizinate, treatment.

*Corresponding author:

Email address: ptbtram@ctump.edu.vn

Phone number: (+84) 908831414

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i4.1199>

MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ LO ÂU CỦA BỆNH NHÂN FCAD ĐIỀU TRỊ MEDLO VÀ SENSIVE SERUM TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU FOB NĂM 2022-2023

Huỳnh Văn Bá^{1*}, Huỳnh Bạch Cúc²,
Nguyễn Văn Nguyên³, Phạm Thị Bảo Trâm¹

¹Trường Đại học Y Dược Cần Thơ - Số 179, đường Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

²Bệnh viện Nguyễn Tri Phương - 468 Đ. Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

³Trung Tâm giáo dục nghề nghiệp FOB-14/4-14/6 Lý Tự Trọng, P. Ninh Kiều, Cần Thơ, Việt Nam

Ngày nhận bài: 10/04/2024

Ngày chỉnh sửa: 07/05/2024; Ngày duyệt đăng: 27/05/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả một số yếu tố liên quan đến sự lo âu của bệnh nhân FCAD điều trị medlo và sensitive serum tại phòng khám chuyên khoa da liễu Fob năm 2022-2023.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 85 bệnh nhân được chẩn đoán viêm da do lệ thuộc corticosteroid ở mặt (FCAD) đến khám và điều trị tại phòng khám chuyên khoa da liễu FOB từ 7/2022-5/2023.

Kết quả: Bệnh nhân rối loạn cận lo âu với tỷ lệ 10,6%, lo âu 34,1%. Có sự thay đổi tỷ lệ rối loạn lo âu sau 12 tuần điều trị: tỷ lệ lo âu trước điều trị (34,1%) và giảm còn (16,5%). Một số yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê đến tỷ lệ rối loạn lo âu như nơi cư trú, nghề nghiệp.

Kết luận: Khi điều trị bệnh nhân FCAD cần quan tâm đến tình trạng rối loạn lo âu trên bệnh nhân đặc biệt ở nhóm lao động trí óc và sống ở thành thị.

Từ khoá: FCAD, lo âu, dipotassium glycyrrhizinate, điều trị.

*Tác giả liên hệ:

Email: ptbtram@ctump.edu.vn

Điện thoại: (+84) 908831414

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i4.1199>



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Corticosteroid tại chỗ (TCs) từ lâu đã được sử dụng như một liệu pháp điều trị hiệu quả một loạt các bệnh lý về da. Tuy nhiên, nếu lạm dụng sẽ gây ra các tổn thương da nặng nề, khó hồi phục. Hiện nay, việc sử dụng Corticosteroid tại chỗ (TCs) với nhiều mục đích như làm trắng, trị nám hay trị mụn trứng cá hiện đang rất phổ biến. Cũng chính vì thế tỷ lệ bệnh nhân mắc “Viêm da do lệ thuộc corticosteroid ở mặt (FCAD)” ngày càng nhiều. Tình trạng này gây ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống, làm bệnh nhân lo âu và khó khăn trong điều trị. Medlo và sensitive serum với thành phần chính là Gluconolacton (PHAs), Dipotassium glycyrrhizinate, dịch chiết xuất từ nước hoa hồng, trong đó Dipotassium glycyrrhizinate là thành phần chiết xuất từ rễ cây cam thảo, có tác dụng làm giảm đỏ da và kích ứng, một số nghiên cứu còn cho thấy rằng có các đặc tính tương tự như của corticosteroid nhẹ, vừa có thể được xem như liệu pháp thay thế, vừa tỏ ra hiệu quả trong quá trình phục hồi da FCAD, điều đó đã được thấy rõ khi thực hành trên lâm sàng, nhưng lại chưa có nghiên cứu về vấn đề này, vì thế chúng tôi thực hiện với mục tiêu mô tả một số yếu tố liên quan đến sự lo âu của bệnh nhân FCAD điều trị medlo và sensitive serum tại phòng khám chuyên khoa da liễu FOB năm 2022-2023.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả bệnh nhân trên 18 tuổi được chẩn đoán xác định là FCAD đến khám tại phòng khám da liễu FOB từ tháng 7-2022 đến tháng 11-2023

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** bệnh nhân trên 18 tuổi được chẩn đoán xác định là FCAD khi có đủ có 2 trong 3 tiêu chí sau:

- (1). Tiền sử có sử dụng thuốc bôi hay mỹ phẩm chứa corticosteroid ≥ 4 tuần.
- (2). Các triệu chứng lâm sàng khách quan trên mặt như đỏ da, phù nề, sẩn viêm, mụn trứng cá, mụn mủ, teo da, giãn mạch... tương ứng với các thể lâm sàng hoặc các triệu chứng lâm sàng chủ quan như ngứa, khô da, bóng rít trên mặt.
- (3). Các triệu chứng lâm sàng ban đầu trên mặt trầm trọng hơn khi ngừng sử dụng TCs trong vòng 2 tuần và/hoặc triệu chứng có thể thuyên giảm khi tiếp tục sử dụng TCs.

- **Tiêu chuẩn loại trừ bao gồm:** Bệnh nhân mắc các bệnh lý da khác và các bệnh lý về tâm thần. Những bệnh nhân bị bệnh tiểu đường, suy thận, suy gan, rối loạn lipid máu, béo phì, nghiện rượu, hút thuốc lá và một số bệnh lý nội khoa tim mạch,... Bệnh nhân đang có các nhiễm trùng da cấp tính khác tại vùng mặt.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang có phân tích

- **Cỡ mẫu:**
$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: là cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu cần phải có.

Z: là hệ số tin cậy, ở mức xác suất 95% ($\alpha = 0,05$) thì $Z = 1,96$.

p: tỷ lệ rối loạn lo âu, trầm cảm trên bệnh nhân FCAD. Theo nghiên cứu của của tác giả Huỳnh Văn Bá (2023). Chọn $p=0,882$

d: là sai số cho phép trong nghiên cứu. Chúng tôi chọn $d=0,07$

→ Cỡ mẫu $n = 81,5$. Thực tế chúng tôi thu thập được 85 bệnh nhân

- **Phương pháp chọn mẫu:** chọn mẫu thuận tiện, tất cả các bệnh nhân thỏa điều kiện chọn mẫu trong khoảng thời gian nghiên cứu cho đến khi đủ số lượng mẫu.

- **Nội dung nghiên cứu:**

+ Mô tả đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới, nơi ở, nghề. Nghiệp, nguyên nhân sử dụng TCs, thời gian sử dụng TCs

+ Một số yếu tố liên quan đến sự lo âu của bệnh nhân viêm da lệ thuộc corticoid ở mặt (FCAD): sự lo âu của bệnh nhân được đánh giá bằng thang điểm là HADS-A.

Hospital Anxiety and Depression Scale (HADS) là thang điểm được sử dụng để sàng lọc lo âu, trầm cảm. HADS có hai thang điểm con, là HADS-A (thang điểm con về lo âu) và HADS-D (thang điểm con về trầm cảm). HADS-A gồm 7 câu hỏi, chia ra 3 mức độ: từ 0-7 được xem là bình thường; điểm 8 đến 10 cận lo âu; điểm > 11 : lo âu.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Phỏng vấn và khám lâm sàng trực tiếp bệnh nhân. Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 25.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

thuộc corticosteroid ở mắt (FCAD) thoả mãn tiêu chuẩn chọn mẫu.

Từ tháng 7-2022 đến tháng 11-2023 tại phòng khám da liễu FOB thu thập được 85 bệnh nhân viêm da do lệ

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

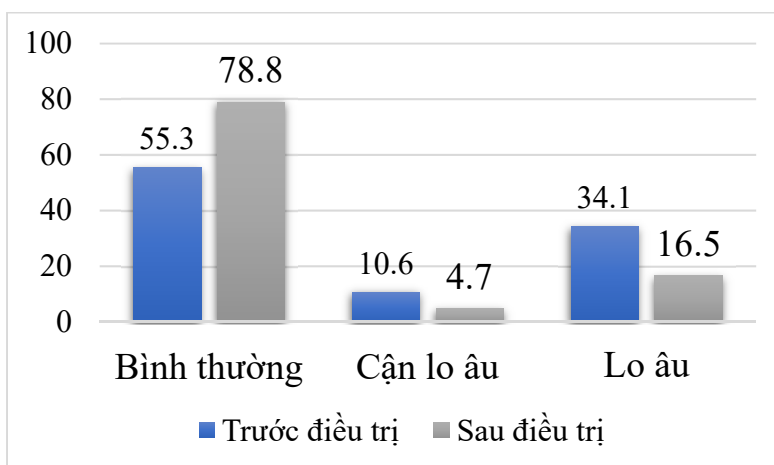
| Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu | n | % |
|-------------------------------------|----|------|
| Tuổi | | |
| 18-30 tuổi | 15 | 17,6 |
| ≥ 30 tuổi | 75 | 82,4 |
| Giới | | |
| - Nam | 1 | 1,2 |
| - Nữ | 84 | 98,8 |
| Nghề nghiệp | | |
| - Lao động trí óc | 34 | 40 |
| - Lao động chân tay | 51 | 60 |
| Nguyên nhân sử dụng TCs | | |
| - Trị mụn trứng cá | 19 | 22,4 |
| - Trị nám, tăng sắc tố | 38 | 44,7 |
| - Trắng da, làm đẹp | 28 | 32,9 |
| Thời gian sử dụng | | |
| < 1-3 tháng | 8 | 9,4 |
| 3-6 tháng | 24 | 22,8 |
| > 6 tháng | 53 | 62,4 |

Nhận xét: Bệnh nhân nữ chiếm đa số với tỷ lệ 98,8%, tuổi từ 30 tuổi trở lên chiếm ưu thế với tỷ lệ 82,4%. Phần bệnh nhân ở vùng nông thôn với tỷ lệ 74,1%, đa phần thuộc nhóm lao động chân tay với tỷ lệ 60%. Bệnh nhân sử dụng các sản phẩm có TCs chủ yếu để điều trị nám, tăng sắc tố (44,7%), đa phần bệnh nhân sử dụng > 6 tháng với tỷ lệ 62,4%.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến sự lo âu ở bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

3.2.1. Mức độ lo âu ở bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

Biểu đồ 1. Sự thay đổi mức độ lo âu trước và sau 12 tuần điều trị



Nhận xét: có sự thay đổi tỷ lệ rối loạn lo âu sau 12 tuần điều trị. Tỷ lệ lo âu trước điều trị là 34,1% và giảm còn 16,5%.



3.2.2. Môi liên quan giữa mức độ lo âu và nơi ở của bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

Bảng 2. Môi liên quan giữa mức độ lo âu và nơi ở của bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

| | | Lo âu | | Tổng | p |
|-------------|-----------|------------------|------------------|-----------------|---------|
| | | Có | Không | | |
| Nơi ở | Thành thị | 17 (77,3) | 5 (22,7) | 22 (100) | < 0,001 |
| | Nông thôn | 21 (33,3) | 42 (66,7) | 63 (100) | |
| Tổng | | 38 (44,7) | 47 (55,3) | 85 (100) | |

Nhận xét: Bệnh nhân có nơi ở ở thành thị có tỷ lệ rối loạn lo âu cao hơn nhóm nông thôn. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$.

3.2.3. Môi liên quan giữa mức độ lo âu và nghề nghiệp ở bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

Bảng 3. Môi liên quan giữa mức độ lo âu và nghề nghiệp ở bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

| | | Lo âu | | Tổng | p |
|-------------|----------|------------------|------------------|-----------------|-------|
| | | Có | Không | | |
| Nghề nghiệp | Trí óc | 22 (64,7) | 12 (35,3) | 34 (100) | 0,002 |
| | Chân tay | 16 (31,4) | 35 (68,6) | 51 (100) | |
| Tổng | | 38 (44,7) | 47 (55,3) | 85 (100) | |

Nhận xét: Bệnh nhân thuộc nhóm lao động trí óc có tỷ lệ rối loạn lo âu cao hơn nhóm chân tay. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,002$.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong nghiên cứu của chúng tôi, bệnh nhân nữ chiếm đa số với tỷ lệ 98,8%, tuổi từ 30 tuổi trở lên chiếm ưu thế với tỷ lệ 82,4%. Phần lớn bệnh nhân ở vùng nông thôn với tỷ lệ 74,1%, đa phần thuộc nhóm lao động chân tay với tỷ lệ 60%. Bệnh nhân sử dụng các sản phẩm có TCs chủ yếu để điều trị nám, tăng sắc tố (44,7%), đa phần bệnh nhân sử dụng > 6 tháng với tỷ lệ 62,4%.

Theo nghiên cứu của tác giả như Nguyễn Thị Ngọc Minh (2022) với nữ 88,9%. Tương tự với các nghiên cứu của tác giả trên thế giới như nghiên cứu của Hwang và cộng sự (2021) với nữ giới 78,9% và nghiên cứu của Dr.Pooja Varshney và cộng sự (2020) với nữ giới 66% [2]. Trong nghiên cứu của tác giả Ravindran và cộng sự (2021) với nhóm tuổi 31-40 chiếm tỷ lệ cao nhất [4]. Nghiên cứu của tác giả Hwang và cộng sự (2022) thì

bệnh nhân mắc FCAD tập trung chủ yếu ở đối tượng >18 tuổi (83,1%) [2]. Khi so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Minh (2022), các đối tượng nghiên cứu tập trung phần lớn ở thành thị. Khi so với nghiên cứu của tác giả Fekele và cộng sự (2017) cho kết quả nám (40,38%) và trứng cá đỏ (35,6%) là những nguyên nhân lạm dụng steroid phổ biến nhất, tiếp theo là mụn trứng cá ở mặt (26%), sử dụng làm kem chống nắng (42,3%), bệnh da liễu không đặc hiệu (33,7%) và da làm sáng da (10,58%) [6].

4.2. Một số yếu tố liên quan đến sự lo âu ở bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

4.2.1. Mức độ lo âu ở bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

Trong nghiên cứu của chúng tôi, bệnh nhân rối loạn cận lo âu với tỷ lệ 10,6%, lo âu 34,1%.

Khi so sánh với các nghiên cứu của Laura Lukaviciute và cộng sự (2020) về tỷ lệ lo âu, trầm cảm ở các bệnh nhân có bệnh da liễu ở mặt lần lượt là 37,6% và 21,7%) [1]. Tỷ lệ lo âu trên bệnh nhân FCAD trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn

nghiên cứu của Ajay Kuma và cộng sự (2023) về lo âu, trầm cảm ở bệnh nhân nám và mụn trứng cá cho kết quả 71,1% lo âu và 71,1% trầm cảm.

Theo nghiên cứu của Chao Sun và cộng sự (2023) cho thấy có mối tương quan giữa bệnh da và mức độ lo âu [5], và nghiên cứu Dixon LJ và cộng sự (2018) cho thấy tỷ lệ nhạy cảm với lo âu tăng cao có ý nghĩa lâm sàng ở các bệnh nhân có bệnh da liễu [3].

Ngoài ra, trong nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy có sự thay đổi tỷ lệ rối loạn lo âu sau 12 tuần điều trị phối hợp Medlo và Sensitive serum, tỷ lệ lo âu trước điều trị là 34,1% và giảm còn 16,5%. Điều này hoàn toàn có thể lý giải, do trong 2 sản phẩm Medlo và Sensitive serum có chứa Dipotassium glycyrrhizinate là thành phần chiết xuất từ rễ cây cam thảo với nhiều nghiên cứu ứng dụng trong điều trị và chăm sóc da với các tính năng chính là chống viêm (anti-inflammatory), chống oxy hóa (anti-oxidative) và chống kích ứng (antiirritant). Nhiều nghiên cứu cho thấy Dipotassium glycyrrhizinate có tác dụng làm giảm đỏ da và kích ứng. Đặc biệt, một số nghiên cứu còn cho thấy rằng dipotassium glycyrrhizinate có các đặc tính tương tự như của corticosteroid, có vai trò hỗ trợ trong quá trình phục hồi da FCAD, do đó giúp cải thiện triệu chứng và giảm tỷ lệ lo âu trên bệnh nhân sau điều trị.

4.2.2. Một số yếu tố liên quan đến sự lo âu ở bệnh nhân FCAD điều trị bằng Medlo và Sensitive serum

Trong nghiên cứu của chúng tôi, bệnh nhân có nơi ở ở thành thị có tỷ lệ rối loạn lo âu cao hơn nhóm nông thôn. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,001$. Có thể thấy có sự liên quan có ý nghĩa thống kê về nơi ở giữa thành thị nông thôn và tỷ lệ lo âu. Bệnh nhân ở thành thị thường yêu cầu cao hơn về vẻ bề ngoài, do tính chất môi trường làm việc, công việc và các mối quan hệ, do đó khi mắc FCAD, họ lo lắng nhiều hơn.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, bệnh nhân thuộc nhóm lao động trí óc có tỷ lệ rối loạn lo âu cao hơn nhóm chân tay. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p = 0,002$. Điều này có thể do nhóm lao động trí óc là tầng lớp tri thức, do đó khi gặp một tình trạng da, họ sẽ tìm hiểu, yêu cầu về điều trị cao hơn do đó lo âu nhiều hơn nhóm lao động chân tay.

5. KẾT LUẬN

Bệnh nhân rối loạn cận lo âu với tỷ lệ 10,6%, lo âu 34,1%. Có sự thay đổi tỷ lệ rối loạn lo âu sau 12 tuần điều trị: tỷ lệ lo âu trước điều trị (34,1%) và giảm còn (16,5%). Một số yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê đến tỷ lệ rối loạn lo âu như nơi cư trú, nghề nghiệp.

KIẾN NGHỊ

Khi điều trị bệnh nhân FCAD cần quan tâm đến tình trạng rối loạn lo âu trên bệnh nhân đặc biệt ở nhóm lao động trí óc và sống ở thành thị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Abraham A, G Roga, Topical steroid-damaged skin, *Indian J Dermatol*, 59(5), 2014, pp. 456-9.
- [2] Guo F, Q Yu, Z Liu et al., Evaluation of life quality, anxiety, and depression in patients with skin diseases, *Medicine (Baltimore)*, 99(44), 2020, pp. e22983.
- [3] Liu ZH, XH Du, Quality of life in patients with facial steroid dermatitis before and after treatment, *J Eur Acad Dermatol Venereol*, 22(6), 2008, pp. 663-9.
- [4] Molla A, H Alrizqi, E Alharbi et al., Assessment of Anxiety and Depression in Patients with Acne Vulgaris in Medina: A Case-Control Study, *Clin Cosmet Investig Dermatol*, 14, 2021, pp. 999-1007.
- [5] Sun C, Y Ren, W Zhang, Association between skin disease and anxiety: a logistic analysis and prediction, *Ann Transl Med*, 11(2), 2023, pp. 115.
- [6] Feleke ZT, Mahelet DN, Awel A et al., Topical corticosteroid misuse among females attending a dermatology outpatient department in Ethiopia, *Trichol Cos-metol Open J*, 2017, pp. 33-36.

